

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG THPT CỬ CHI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2019 - 2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1959	634	723	602
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		586 92.43%	701 96.96%	565 93.85%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		43 6.78%	20 2.77%	29 4.82%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		5 0.79%	0	8 1.33%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)			2 0.28%	
II	Số học sinh chia theo học lực		634	723	602
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		225 35.49%	327 45.23%	279 46.35%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		253 39.91%	269 37.21%	261 43.36%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		135 21.29%	115 15.91%	59 9.8%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		19 3.0%	12 1.66 %	3 0.5%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)		2 0.32%		
III	Tổng hợp kết quả cuối năm		634	723	602
1	Lên lớp		613	709	602

	(tỷ lệ so với tổng số)				
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		225 35.5%	327 45.2%	279 46.3%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)		253 39.9%	269 37.2%	261 43.4%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		19 3%	12 1.7%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)		2 0.3%	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				17
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố				17
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	602			602
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	602			602
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	781/1178	259/375	274/449	248/354
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số				

Củ Chi, ngày 5 tháng 9 năm 2020
Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

Trần Hoàng Tịnh